

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày: 17/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngà.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
 2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu – Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 369/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 481/2017/QĐXXST-HS ngày 28/12/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/HSST-QĐ ngày 12/01/2018 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Chương S, sinh năm 1985 tại tỉnh N; thường trú: Xóm Văn Đ, xã H, huyện Đô L, tỉnh Ng; tạm trú: Khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Ch, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; bị cáo có hai người em; có vợ tên Nguyễn Thị B, sinh năm 1985 và 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/7/2000 bị Chủ tịch UBND tỉnh Ng ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng; ngày 15/4/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích; bị cáo bắt tạm giam ngày 29/4/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 1, xã Tiên Lộc, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam, có mặt.
2. Chị Phạm Thị U, sinh năm 1970; địa chỉ: 18/39 khu phố Bình Đ, phường An B, thị xã D, tỉnh Bình D, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 02, xã Nghi H, huyện Nghi L, tỉnh Ng, vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 7, xã Nghĩa Th, thị xã Thái H, tỉnh Ng, vắng mặt.
3. Anh Mạc Trường T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn N, xã Xuân Q, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Q, vắng mặt.
4. Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm L, xã Phong Th, huyện Thanh Ch, tỉnh Ng, vắng mặt.
5. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố 5, phường Phước B, Quận 9, Thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Chương S bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Chương S là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Sáng bắt đầu mua bán ma túy từ đầu tháng 4/2017 trên địa bàn thị xã D, với hình thức S mua ma túy của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) ở quận G, Thành phố H đem về nhà trọ Khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình D sử dụng và phân ra thành nhiều gói nhỏ để bán với giá từ 100.000 đồng đến 400.000 đồng. Người nào có nhu cầu mua ma túy thì gọi cho S qua số điện thoại 0166236970 để thỏa thuận giá cả, số lượng và hẹn địa điểm mua bán gần siêu thị Big C, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Cụ thể bị cáo Sáng đã bán ma túy được các lần như sau:

- Bán cho Nguyễn Xuân B 02 lần: Vào ngày 18 và 20/4/2017, mỗi lần một gói với giá 200.000 đồng.

- Bán cho Nguyễn Văn T 02 lần: Vào các ngày 10 và 12/4/2017, mỗi lần một gói với giá 200.000 đồng.

- Bán cho Mạc Xuân T 03 lần: Lần 1 vào đầu tháng 4 (không rõ ngày) và lần 2 vào ngày 10/4/2017, lần 3 vào ngày 20/4/2017, mỗi lần một gói với giá 200.000 đồng. Hai lần đầu đã thực hiện thành công và nhận tiền, riêng lần 3 bị bắt quả tang nên chưa giao được hàng và nhận tiền.

- Bán cho Nguyễn Văn T và Phan Văn Đ cùng đi mua chung 02 lần: Lần 01 vào ngày 19/4/2017 một gói 200.000 đồng; lần 2 vào ngày 20/4/2017 một gói với giá 400.000 đồng nhưng chưa giao được hàng và tiền thì bị Công an bắt giữ.

Tổng số tiền bị cáo S đã thu lợi được từ việc bán ma túy là 1.400.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen có sim số 01662369470 và 0905671275.

- 05 gói giấy bạc chứa heroin và 08 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa heroin.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 61D1 – 34.206 do chị Phạm Thị U đứng tên chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận giám định số 224/GĐ-PC54 ngày 09/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Chất bột màu trắng trong 05 gói giấy bạc gửi giám định có trọng lượng là 1,179g (M1) và 08 đoạn ống hút nhựa hàn kín gửi giám định có trọng lượng là 0,6160g (M2), đều có heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ, có hàm lượng 55,80% (M1), 60,04% (M2). Trọng lượng Heroin trong 1,1791 gam mẫu (M1) là 0,6579 gam và trong 0,6160 gam mẫu (M2) là 0,3698 gam.

Bản cáo trạng số: 355/QĐ/KSĐT ngày 26/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D đã truy tố bị cáo Nguyễn Chương S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p Khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chương S với mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chương S đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã tóm tắt nêu trên và xin giảm nhẹ hình hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo Nguyễn Chương S là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài bị cáo S đã mua bán ma túy tại khu vực gần siêu thị Big C, phường Đô, thị xã D, tỉnh B từ đầu tháng 4/2017. Hình thức mua bán liên lạc qua điện thoại sim số 01662369470 để thỏa thuận về số lượng, giá cả và địa điểm. Với hình thức mua bán trên bị cáo S đã bán ma túy cho Nguyễn Xuân B 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng; Nguyễn Văn T 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng; Mạc Xuân T 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng (đã nhận tiền thành công 02 lần); Nguyễn Văn T và Phan Văn Đ mua chung 02 lần, (lần một 200.000 đồng đã nhận tiền, lần hai 400.000 đồng, chưa nhận được tiền thì bị bắt quả tang). Căn cứ vào Bản kết luận giám định số 224/GĐ-PC54 ngày 09/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B xác định kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo S có thành phần Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ, có hàm lượng 55,80% và 60,04%; trọng lượng 0,6579 gam và 0,3698 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn

Chương S đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D truy tố bị cáo Nguyễn Chương S và bản luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy sẽ gây hiểm họa mắc nhiều căn bệnh nguy hiểm, là mầm mống của nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Cần nghiêm trị và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có 01 người con còn nhỏ, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Mặt khác bị cáo có nhân thân xấu, ngày 22/7/2000 bị Chủ tịch UBND tỉnh Ng ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng; ngày 15/4/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng vẫn cố ý phạm tội mới.

[7] Đối với người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Chương S tại khu vực quận Gò V hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với Nguyễn Xuân B, Nguyễn Văn T, Mạc Trường T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã ra quyết định xử phạt hành chính và thông báo về địa phương để quản lý giáo dục là đúng quy định pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 61D1-34.206 trị giá 10.000.000 đồng, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Xe này do chị Phạm Thị U đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên chị U đã bán xe trên cho bị cáo S cùng vợ là Nguyễn Thị Bích V nhưng chưa sang tên trong giấy đăng ký xe. Tuy nhiên, chị Út xác định không còn quyền lợi đối với xe và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Nguyễn Thị Bích V xác định xe mô tô là tài sản chung của chị và bị cáo S, việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội chị V không biết. Tại cơ quan điều tra chị V đã tự nguyện nộp $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô (là phần tài sản của bị cáo S) tương đương số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước và chị yêu cầu được nhận lại xe mô tô để sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã giao trả xe cho chị V là phù hợp. Tại phiên tòa chị V xác

định đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô trên tương đương số tiền 5.000.000 đồng mà chị V đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự thị xã D vào ngày 27/11/2017.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội và 1.400.0000 đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Riêng số ma túy có thành phần heroin trọng lượng 1,0301 gam và 0,4966 gam cùng 02 sim số 01662369470 và 0905671275 liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[10] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng là phù hợp. Riêng về mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo còn thấp, cần xử bị cáo S với mức hình phạt nặng hơn mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chương S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chương S 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được niêm phong bên trong có Heroin trọng lượng còn lại sau giám định là 1,0301 gam và 0,4966 gam và 02 sim điện thoại số 01662369470 và 0905671275 liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen và số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), trị giá $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 61D1-34.206 theo biên lai thu tiền số 00608 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2017).

Buộc bị cáo Nguyễn Chương S nộp lại số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) thu lợi từ bán ma túy để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Chương S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngà